PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Unit 9 Lesson 3 · Unit 10 Lesson 1 (SGK tr. 42–43)

🐥 Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

⏰ Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Oo Mm

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Oo, Mm). Chưa cần viết từ.

👀 Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⏰ ☐locks	🧹 ☐ops	🥭 ☐ango	🐒 ☐onkey	👩 ☐other

👀 Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🔒 l☐cks	🍲 p☐ts	🐭 ☐ouse

🎈 Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

⏰	mango
🔒	pots
🧹	clocks
🍲	locks
🥭	mops

✅ Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «clocks» – bé nghe thấy chữ nào? e a o
2. Bố mẹ đọc «locks» – bé nghe thấy chữ nào? o a i
3. Bố mẹ đọc «mops» – bé nghe thấy chữ nào? i o e
4. Bố mẹ đọc «pots» – bé nghe thấy chữ nào? e a o

✅ Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «How many clocks? – Two.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cái đồng hồ? – Hai. (B) Mấy cái khóa? – Ba.
2. Bố mẹ đọc: «How many locks? – Three.» Câu này nghĩa là:
   (A) Mấy cái đồng hồ? – Hai. (B) Mấy cái khóa? – Ba.

onthi.app phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

🐥 Tuần 20

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Oo, Mm

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

⏰ – clocks 🧹 – mops 🥭 – mango 🐒 – monkey 👩 – mother

Bài 3: Look and write – viết 1 chữ cái còn thiếu

🔒 – locks 🍲 – pots 🐭 – mouse

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

⏰ – clocks 🔒 – locks 🧹 – mops 🍲 – pots 🥭 – mango

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. C (o) 2. A (o) 3. B (o) 4. C (o)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. A (Mấy cái đồng hồ? – Hai.) 2. B (Mấy cái khóa? – Ba.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án